

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cửu Hưng và bà Nguyễn Thị Anh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường nhà văn hóa khu phố 4, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lê Hoài T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/12/2000, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã CT, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Con ông: Lê Văn S, sinh năm: 1973; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1978; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/7/2020, bị UBND xã CT, huyện C, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 28/10/2020.

Bị cáo Lê Hoài T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị Phan Thị Hồng Q, sinh năm 1974; trú tại: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 01/01/2022, Lê Hoài T lén lút đột nhập vào cửa hàng tạp hóa của chị Phan Thị Hồng Quyên tại số 38 đường Nguyễn Đình C (*thuộc Khu phố X, phường Y, thành phố Đ*) bằng cửa sau để trộm sữa hộp. Khi đi vào bên trong, T thấy dưới nền nhà có 01 cái chần màu đỏ, T mở chần lên thì phát hiện 01 túi xách màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở túi xách ra và thấy bên trong có 01 cái ví màu đen. Vì biết chị Quyên hay để tiền trong ví nên T đã lấy cái ví bỏ vào túi quần rồi trở về phòng trọ của mình. Khi về đến phòng trọ, T mở cái ví da vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có nhiều Card điện thoại với các mệnh giá khác nhau và một số tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. T đem số Card điện thoại trên cất giấu phía dưới tảng đá ở trước cửa phòng trọ và cất cái ví trên vào trong túi quần rồi đi đến nhà hàng Linh Anh (*Khu phố X, phường Y, thành phố Đ*) để làm việc. Sau đó, T trở lại cửa hàng tạp hóa của chị Quyên để mua đồ. Trên đường đi, T dừng lại ở trước nhà hàng XX (*Khu phố X, phường Y, thành phố Đ*) để kiểm tra cái ví da màu đen thì thấy bên trong có số tiền 960.000 đồng với nhiều mệnh giá khác nhau. T lấy số tiền trên bỏ vào quần và vút cái ví da trên xuống cống ở phía trước nhà hàng XX.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 960.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 11 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- 05 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 10 card điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 04 card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 06 card điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 04 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 09 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng. Tất cả số card trên đều chưa qua sử dụng, trị giá 1.270.000 đồng. Số tiền bị cáo trộm cắp là 960.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và trị giá 38 card điện thoại 1.270.000 đồng, tổng cộng là 2.230.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 57/CT-VKS-ĐH ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Lê Hoài T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Hoài T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài T từ 07 đến 09 tháng tù.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 01/01/2022, Lê Hoài T có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng tạp hóa của chị Phan Thị Hồng Quyên trộm cắp số tiền 960.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam với nhiều mệnh giá khác nhau và 38 card điện thoại các loại trị giá 1.270.000 đồng, tổng cộng là 2.230.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hoài T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây hậu quả không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài

ra, bị cáo còn có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại số tiền 960.000 đồng và toàn bộ card điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị Hồng Q.

- Đối với 01 chiếc ví da màu đen, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phan Thị Hồng Q đã nhận đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoài T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài T **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc bị cáo Lê Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Quỳnh Châu